
CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VI NA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019



Địa chỉ: Lầu 2, 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM

“Với trên 40 năm hoạt động trong lĩnh vực in, VINA PRINTING luôn cố gắng phát triển mỗi ngày để hoàn thiện hơn nữa về chất lượng cũng như dịch vụ, để tất cả khách hàng đều cảm thấy hài lòng khi hợp tác cùng VINA PRINTING”



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	4
1. Thông tin khái quát.....	4
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	6
2.1 Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức và quản lý của công ty	7
2.2 Các công ty con, công ty liên kết.....	10
3. Định hướng phát triển.....	10
4. Các rủi ro	10
4.1 Rủi ro về kinh tế.....	10
4.2 Rủi ro pháp luật.....	10
4.3 Rủi ro ngành	11
4.4 Rủi ro khác.....	11
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	11
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	11
1.1 Cơ cấu doanh thu thuần	11
1.2 Cơ cấu giá vốn hàng bán.....	12
1.3 Cơ cấu lợi nhuận gộp	12
2. Tổ chức và nhân sự.....	14
2.1 Hội đồng quản trị	14
2.2 Ban kiểm soát.....	15
2.3 Ban điều hành.....	15
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	20
3.1 Các khoản đầu tư lớn	20
3.2 Các công ty con, công ty liên kết.....	20
4. Tình hình tài chính.....	20
4.1 Tình hình tài chính.....	20
4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	20
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	21
5.1 Cổ phần tại thời điểm 03/05/2019.....	21



5.2	Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 03/05/2019	21
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	22
6.1	Quản lý nguồn nguyên vật liệu.....	22
6.2	Tiêu thụ năng lượng.....	22
6.3	Tiêu thụ nước.....	22
6.4	Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	22
6.5	Chính sách liên quan đến người lao động.....	22
6.6	Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	23
6.7	Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.....	23
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	24
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	24
2.	Tình hình tài chính.....	25
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	26
4.	Kế hoạch phát triển trong năm 2020	26
5.	Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.....	26
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	28
V.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	32
1.	Ý kiến kiểm toán	32
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán	32



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VI NA**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0301306457
- Vốn điều lệ : 41.600.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 41.600.000.000 đồng
- Địa chỉ : Lầu 2, 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM
- Số điện thoại : 028 38 200 526
- Số fax : 028 38 200 562
- Website : www.vinaprinting.vn
- Mã cổ phiếu : VPR



Quá trình hình thành và phát triển

1993

- Thành lập ngày 17/03/1993
- Tiền thân là Xí nghiệp In số 2 trực thuộc Tổng công ty Văn hóa Sài Gòn

2005

- Trở thành công ty cổ phần với vốn điều lệ là 12.000.000.000 đồng

2009

- Thay đổi Giấy chứng nhận ĐKKD lần 5, số giấy phép đăng ký kinh doanh mới theo mã số thuế là 0301306457
- Nâng vốn điều lệ lên 32.000.000.000 đồng

2012

- Phát triển thêm mảng kinh doanh kho bãi và bất động sản

2016

- Trở thành công ty đại chúng
- 03/2016, Tổng Công ty Văn Hóa Sài Gòn thực hiện thoái toàn bộ vốn (chiếm 16,88% tổng vốn điều lệ)
- Ngày 20/12/2016, giao dịch đầu tiên trên sàn UPCOM với giá tham chiếu 10.600đ/cp.

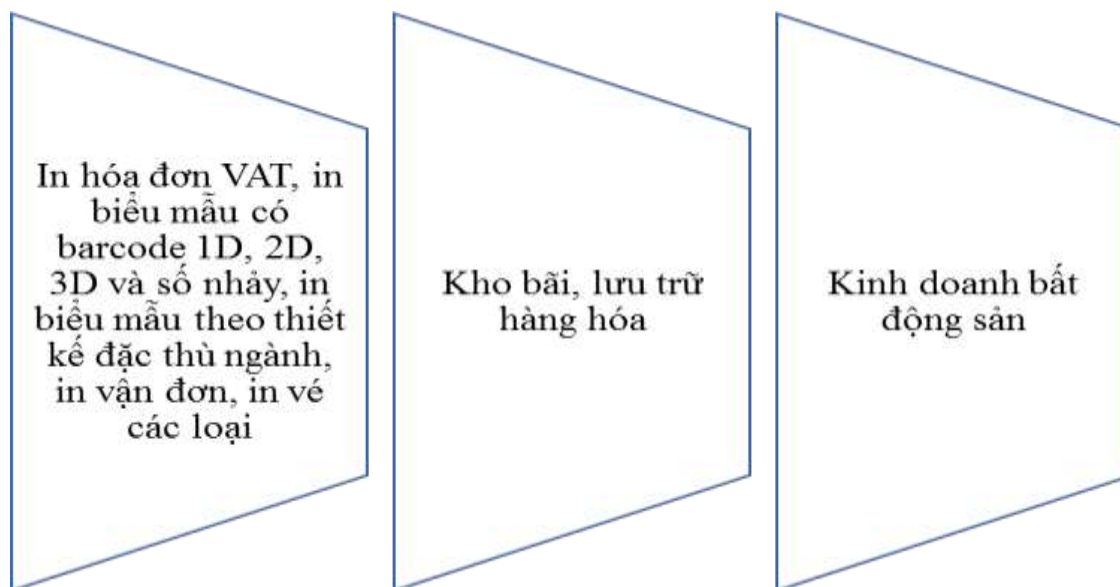
2018

- Để đạt mục tiêu phát triển, VPR thực hiện tăng vốn điều lệ lên 41.600.000.000 đồng



2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:



- Địa bàn kinh doanh:

- *Về in ấn:* Văn phòng Công ty tại Lầu 2, 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Tp.HCM. Công ty có xưởng in đặt tại 197/2/8 Kinh Dương Vương, P. 12, Q.6, TP.HCM đến 08/2018 Công ty chuyển xưởng in về Khu Công nghiệp Hiệp Phước.
- *Về dịch vụ cho thuê kho bãi, Logistics:* Công ty hiện có cụm kho thuê khoảng 16.500 m² Hệ thống quản lý trực tiếp hàng hóa của khách hàng lẻ, và giao kho nguyên cho khách hàng có nhu cầu thuê nguyên kho. Hệ thống kho bãi của Công ty hiện có tại nhiều địa điểm trong Thành phố, cụ thể:

Hệ thống kho bãi	Vị trí/Địa điểm	Diện tích
Quận 7	Số 263 đường Gò Ô Môi, P. Phú Thuận, Q. 7	6.000 m ²
- Nt -	Số 4 Nguyễn Văn Qùy	1.100 m ²
Quận 7	3024 Phạm Thế Hiển Q.8	2.100 m ²
Quận 6	97/8/2 Kinh Dương Vương, Q.6	1036 m ²
Nhà bè	Lô B16 đường số 08 KCN Hiệp	1.300 m ²

Hệ thống kho bãi	Vị trí/Địa điểm	Diện tích
	Phước, Huyện Nhà Bè, TP.HCM	
KCN Vĩnh Lộc	Lô A40/II – A41/II, đường số 2D, KCN Vĩnh Lộc, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh	3.839,4 m ²

- *Về hoạt động kinh doanh cho thuê VP - Cao ốc Vinabuilding:* Cao ốc văn phòng Vinabuilding 12 tầng, 02 tầng hầm: 7400 m², Khánh thành vào tháng 7/2019 chính thức đi vào hoạt động từ tháng 09/2019 tại địa chỉ 131 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P17, Quận Bình Thạnh, TP.HCM, diện tích sàn trên 5.000 m². Hiện tại Công ty đang thuê Công ty TMS Building vận hành và quản lý trọn gói đạt 95%.

2.1 Mô hình quản trị, cơ cấu tổ chức và quản lý của công ty

Theo **Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần In và Thương mại VINA**, cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty bao gồm:

- **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty.
- **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý của Công ty, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.
- **Ban Kiểm soát:** là cơ quan thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của Công ty.
- **Ban Giám đốc:** là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Giám đốc có Phó Giám đốc.
- **Phòng Tổ chức Hành chính – Nhân sự:**
 - Thực hiện các công việc quản trị nội bộ có liên quan đến sự an toàn tài sản Công ty, liên quan đến môi trường làm việc và đời sống phúc lợi của người lao động và các công việc hỗ trợ khác;
 - Đảm bảo đủ số lượng lao động, chất lượng lao động theo nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;
 - Phân công lao động hợp lý, tinh gọn, phát huy hiệu quả nguồn lao động;
 - Xây dựng và cải tiến các chính sách có liên quan đến thu nhập của người lao động, kích thích đội ngũ lao động, ổn định lao động trong Công ty.



- **Phòng Kho vận giao nhận – Bất động sản:**

- Tìm kiếm bất động sản, kho hàng lớn;
- Cho thuê kho bãi, cho thuê bất động sản; vận chuyển.
- Quản lý khách hàng, kho hàng và hàng hóa thông qua phần mềm quản lý;
- Nghiên cứu thị trường, phát triển dịch vụ Logistics;
- Tham mưu cho Giám đốc Công ty chiến lược Marketing, phát triển dịch vụ;
- Xây dựng hệ thống đánh giá và kiểm soát nội bộ.

- **Phòng Kế toán:**

- Ghi chép và hạch toán đúng, đầy đủ các nghiệp vụ kế toán, thực hiện các báo cáo theo đúng chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật.
- Quản lý hoạt động tài chính kế toán của Công ty.

- **Phân xưởng sản xuất:**

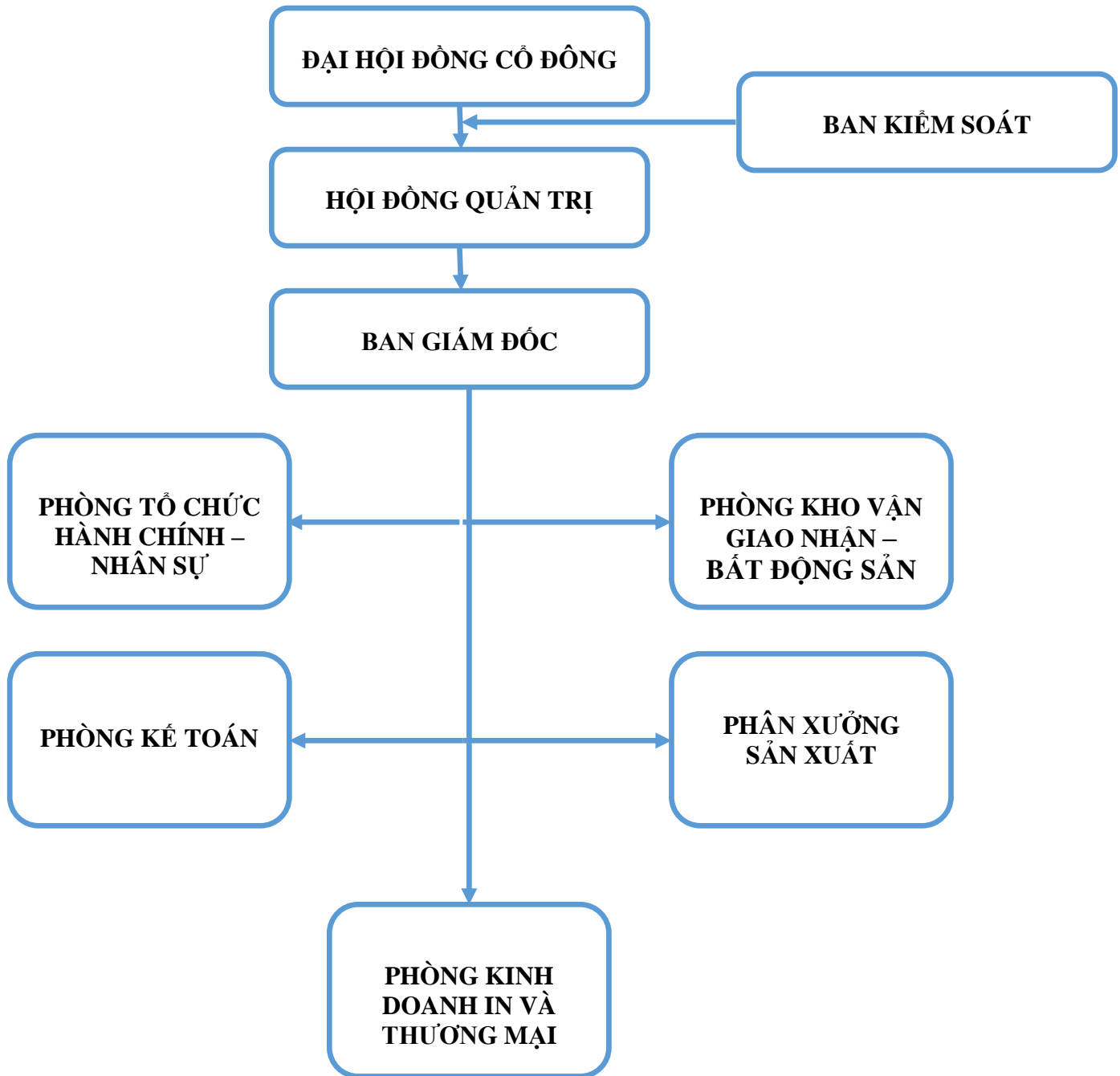
- Sản xuất sản phẩm giấy in liên tục, Hệ thống Biểu mẫu Ngân hàng, bệnh viện, bảo hiểm, Bill các loại cho các Công ty CPN và Logictic, hàng không, cảng biển tại VN; In cuộn, bao thư, nhãn... cho các loại máy ATM, máy POS, máy tính tiền;
- Phát triển mẫu mã tất cả đơn hàng tại Công ty;
- Tổ chức thiết kế mẫu, in mẫu đạt yêu cầu gửi khách hàng;
- Tư vấn cho Ban Giám đốc về việc nhận đơn hàng trên phương diện kỹ thuật.

- **Phòng Kinh doanh in và Thương mại:**

- Nhận đơn hàng, đặt mua – cân đối nguyên vật liệu, theo dõi sản xuất và xuất hàng đúng lịch theo như khách hàng yêu cầu;
- Tham gia đấu thầu các loại sản phẩm in ấn.
- Nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường; Tạo hình ảnh, phát triển thương hiệu Công ty;
- Tham mưu cho Giám đốc Công ty về các chiến lược Marketing, sản phẩm, khách hàng;
- Xây dựng hệ thống đánh giá và kiểm soát cung ứng.
- Cung cấp hóa đơn điện tử theo Giấy phép số 152932/19 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM ngày 06/03/2019



MÔ HÌNH TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



2.2 Các công ty con, công ty liên kết

Không có.

3. Định hướng phát triển

• Kiểm soát chi phí để tối đa hóa lợi nhuận:

- Lên kế hoạch ứng phó với biến động đầu vào và triển khai kế hoạch nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu sản xuất trong giai đoạn khó khăn hiện tại do dịch bệnh COVID. Đặc biệt là với thị trường giấy nguồn nguyên liệu đang khan hiếm dẫn đến giá cả tăng mạnh, gây ảnh hưởng lớn đến các Công ty hoạt động trong ngành sản xuất cũng như in ấn giấy.
- Tiết giảm chi phí và vận dụng nguồn vốn hiện có một cách linh hoạt.

• Phát triển nguồn đầu ra và mở rộng các sản phẩm dịch vụ mới:

- Phát triển khách hàng tiềm năng và duy trì mối quan hệ tốt với nhóm khách hàng hiện hữu trên cơ sở tận dụng uy tín vốn có.
- Cùng với việc bổ sung ngành nghề phát hành hóa đơn điện tử, Công ty sẽ còn tìm kiếm thêm các cơ hội kinh doanh mới và phát triển thêm các sản phẩm mới đáp ứng cho nhu cầu của xã hội, nâng cao hiệu quả hoạt động và gia tăng lợi nhuận cho chủ sở hữu.

• Liên tục đổi mới và nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh:

- Xây dựng cơ chế lương thưởng hợp lý nhằm khuyến khích người lao động như xây dựng cải tiến phương án tiền lương kinh doanh theo doanh thu, tiền lương theo sản phẩm tại phân xưởng, tiền lương theo hiệu quả, sắp xếp lại lao động ở một số khâu nhằm tăng hiệu quả sản xuất, nâng cao năng suất lao động.
- Liên tục nâng cao tay nghề cho công nhân, nâng cao năng lực quản lý và tính đoàn kết thống nhất của Ban Quản lý cấp cao.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm trên cơ sở tổ chức sản xuất hợp lý, nâng cao trình độ kỹ thuật, công nghệ bằng cách tiếp cận và trang bị các máy móc thiết bị hiện đại công nghệ cao.

4. Các rủi ro

4.1 Rủi ro về kinh tế

Trong nền kinh tế chung, các yếu tố như tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, lạm phát, lãi suất và tỷ giá,... của từng giai đoạn tăng trưởng hay suy thoái, đều tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty cổ phần In và Thương mại Vina luôn kỳ vọng vào nỗ lực của Chính phủ, các Ban ngành trong việc kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế nên triển vọng đối với nền kinh tế Việt Nam sẽ khả quan hơn, rủi ro kinh tế vĩ mô về dài hạn sẽ được hạn chế.

4.2 Rủi ro pháp luật

Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Ngoài ra, là một công ty đại chúng, hoạt động của Công ty sẽ phải tuân thủ theo Luật



chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay, hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế các luật và văn bản dưới luật trên có thể sẽ còn được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, những thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến kế hoạch chính sách kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các đường lối chủ trương của nhà nước để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

4.3 Rủi ro ngành

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là in ấn yêu cầu về chất lượng rất cao, hơn nữa cạnh tranh về giá lại khá gay gắt do đối thủ gia nhập thị trường ngày một nhiều hơn. Bên cạnh đó, để tăng khả năng cạnh tranh đòi hỏi Công ty phải bỏ ra khoản chi phí đầu tư phát triển khá lớn, trong khi đó nguồn lực vẫn chưa thể đáp ứng. Thêm vào đó, với định hướng hiện tại của Công ty là kiểm soát chi phí, kiểm soát đầu tư trong bối cảnh giá cả sản xuất và nguyên vật liệu tăng cao đã gây khó khăn cho VPR trong việc mở rộng đầu tư phát triển công nghệ kỹ thuật.

Việc triển khai các dự án Vina building cũng phát sinh nhiều vấn đề khó khăn và phức tạp do vướng mắc thủ tục pháp lý, tranh chấp kiện tụng thường xuyên gây ảnh hưởng đến thời gian đưa dự án vào sử dụng. Mặt khác, vấn đề thu xếp tài chính phục vụ triển khai dự án cũng là mối quan tâm lớn đối với ban lãnh đạo Công ty, việc huy động nguồn vốn kịp thời và đầy đủ sẽ đảm bảo quá trình thi công diễn ra thuận lợi và đúng tiến độ đề ra, đồng thời đảm bảo chất lượng công trình và không gây tác động xấu đến môi trường.

4.4 Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro kể trên, Công ty còn phải kiểm soát và ngăn chặn những rủi ro khác như thiên tai, hỏa hoạn, cháy nổ... Những trường hợp này hiếm khi xảy ra nhưng khi xảy ra sẽ để lại thiệt hại nghiêm trọng về tính mạng và tài sản. Công ty đề phòng bằng cách thường xuyên kiểm tra trang thiết bị, đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Cơ cấu doanh thu thuần

DVT: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2018	Tỷ lệ % tăng giảm doanh thu
1	Doanh thu bán hàng hóa	-	174.444.500	-
2	Doanh thu in và gia công in	41.405.674.182	45.867.940.070	-9,73%
3	Doanh thu kinh doanh BĐS đầu tư	1.599.775.415	1.335.298.919	19,81%



STT	CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2018	Tỷ lệ % tăng giảm doanh thu
4	Doanh thu Kho vận	9.227.812.274	9.005.297.268	2,47%
5	Doanh thu cho thuê (Vina building)	8.543.023.491	-	-
6	Doanh thu khác	-	-	-
Tổng Cộng		60.776.285.362	56.382.980.757	7,79%

1.2 Cơ cấu giá vốn hàng bán

DVT: Đồng

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2019	Tỷ trọng/ doanh thu	Năm 2018	Tỷ trọng/ doanh thu	% tăng giảm Tỷ trọng/ Doanh thu
1	Giá vốn bán hàng hóa	0	0,00%	156.734.649	0,28%	-
2	Giá vốn dịch vụ in và gia công in	37.912.418.558	62,38%	39.527.323.797	70,11%	-11,02%
3	Chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư	635.070.945	1,04%	1.828.452.549	3,24%	-67,78%
4	Giá vốn dịch vụ Kho vận	6.883.021.718	11,33%	6.909.587.270	12,25%	-7,59%
5	Giá vốn dịch vụ cho thuê (Vina building)	4.038.763.644	6,65%	-	-	-
6	Giá vốn khác	1.154.050	0,002%	20.590.957	0,04%	-94,80%
Tổng Cộng		49.470.428.915	81,40%	48.442.689.222	85,92%	

1.3 Cơ cấu lợi nhuận gộp

DVT: Đồng

CHỈ TIÊU	2019	Tỷ trọng lợi nhuận gộp (%)	2018	Tỷ trọng lợi nhuận gộp (%)
1 Lợi nhuận từ bán hàng	-	-	17.709.851	0,22%



CHỈ TIÊU		2019	Tỷ trọng lợi nhuận gộp (%)	2018	Tỷ trọng lợi nhuận gộp (%)
	hóa				
2	Lợi nhuận gộp hoạt động in và gia công in	3.493.255.624	30,90%	6.340.616.273	79,85%
3	Lợi nhuận gộp kinh doanh BĐS đầu tư	964.704.470	8,53%	-493.153.630	-6,21%
4	Lợi nhuận từ Kho vận GN	2.344.790.556	20,74%	2.095.709.998	26,39%
5	Lợi nhuận gộp cho thuê VP	4.504.259.847	39,84%	0	-
6	Lợi nhuận khác	-1.154.050	-0,01%	-20.590.957	-0,26%
Tổng cộng		11.305.856.447		7.940.291.535	

Đánh giá kết quả kinh doanh năm 2019:

- Kinh doanh cho thuê kho bãi:

Các kho cho thuê ngắn hạn, chủ yếu ở khu vực quận 7.

Hoạt động mở rộng kho bãi:

Tiếp tục mở rộng kinh doanh kho bãi ở các khu vực khác, Khu công nghiệp phù hợp với tình hình nhu cầu kho bãi, phát triển dịch vụ logistic. Mở rộng thuê cụm kho 4000 m2 tại Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, đã đưa vào khai thác hiệu quả từ tháng 12/2019.

Đầu tư vào các kho đạt chuẩn, diện tích lớn, thuê dài hạn trên 5-10 năm. Trong năm Công ty đã cải tạo hệ thống kho tại Gò Ô môi để tăng hiệu quả sử dụng, đầu tư thêm hệ thống kệ sàn tại kho Nguyễn Văn Quý để tăng hiệu quả chất xếp hàng hóa lên 30%.

Đầu tư thêm kệ để tăng hiệu suất khai thác. Tập trung vào các khách hàng có nhu cầu phân phối hàng hóa với quy mô lớn, các khách hàng có nhu cầu lưu trữ hồ sơ như: ngân hàng, bệnh viện, bảo hiểm...

- Thuận lợi:

Ngành logistic đang phát triển tốt, hàng năm tăng trưởng từ 15 – 20%, tạo điều kiện để phát triển dịch vụ kho bãi.

- Kinh doanh bất động sản đầu tư:

Ngày 12/07/2019 Công ty khánh thành dự án Cao ốc Vinabuilding. Ngày 01/11/2019 Sở xây dựng cấp phép hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng. Tính đến 30/08/2019, tỷ lệ khách hàng ký hợp đồng và đã ký hợp đồng là 95%, vượt trước kế hoạch gần 4 tháng.

- Kinh doanh sản xuất in:



Năm 2019, gần 70% khách hàng chuyển đổi hóa đơn điện tử, hoặc in số lượng rất ít, tỷ lệ này chiếm khoảng 25% doanh thu. Tuy nhiên, Công ty đã cố gắng chuyển đổi và phát triển khách hàng sang nhiều lĩnh vực khác nhau, như tăng cường phát triển hệ thống khách hàng CPN, hệ thống ngân hàng và vươn ra các doanh nghiệp thuộc khu công nghiệp, khu chế xuất, các công ty vận tải tàu biển.

Công ty đang nghiên cứu về in giấy nhiệt trên hệ thống máy móc có sẵn và đầu tư máy ghép liên dán keo để tăng cường năng lực SX và SX các SP mới các sản phẩm cho hệ thống ngân hàng (pinmailer).

Tình hình phát triển khách hàng mới: Ngoài việc duy trì hệ thống khách hàng cũ và lớn hiện nay: Viettel, Bưu điện VN, New Post, Kerry, Panapyna, SCTV, HTVC, Công ty BH, Các Hệ thống Bệnh viện, Sân bay Nội Bài, Hệ thống các đơn vị Cảng biển, Hệ thống Ngân hàng ...cùng với trên 2000 khách hàng lớn nhỏ khác, công ty đã phục vụ thêm các doanh nghiệp lớn trong nước như Công ty vận tải Phương Trang, Ngân hàng Vietcombank, Ngân hàng VPBank, hệ thống các đơn vị tổng Công ty Điện lực,... qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Cải tiến về công nghệ sản xuất: Năm qua, Công ty cũng nghiên cứu thành công sản phẩm mới - sản phẩm dán keo tự động 4 mặt: Pin Mailer của ngân hàng, Bao thư lương.

Tình hình cung cầu sản phẩm trên thị trường: Hiện nay, thị trường in đang cạnh tranh khốc liệt, đặc biệt là cạnh tranh về giá. Nhu cầu khách hàng của về các biểu mẫu cũng vẫn đang duy trì (Ngân hàng, cảng biển, doanh nghiệp nước ngoài trong khu công nghiệp, khu chế xuất, CPN, sân bay, bệnh viện...). Vì vậy, đây vẫn là một lợi thế.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Hội đồng quản trị

Ông BÙI TUẤN NGỌC Chủ tịch HĐQT đồng thời là Người đại diện theo pháp luật	<ul style="list-style-type: none">○ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng và Cử nhân kinh tế○ Cổ phần nắm giữ: 1.335.540 cổ phần
Ông BÙI MINH TUẤN Thành viên HĐQT	<ul style="list-style-type: none">○ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng○ Cổ phần nắm giữ: 189.450 cổ phần
Ông LÊ DUY HIỆP Thành viên HĐQT	<ul style="list-style-type: none">○ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế○ Cổ phần nắm giữ: 39.000 cổ phần
Ông VÕ HOÀNG GIANG Thành viên HĐQT	<ul style="list-style-type: none">○ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh và Kỹ sư Cơ khí○ Cổ phần nắm giữ: 136.500 cổ phần
Ông HOÀNG PHONG GIAO Thành viên HĐQT	<ul style="list-style-type: none">○ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế○ Cổ phần nắm giữ: 3.458 cổ phần

2.2 Ban kiểm soát

Bà TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN KIM Trưởng Ban kiểm soát	<ul style="list-style-type: none"> ○ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính ○ Cổ phần nắm giữ: 4.550 cổ phần
Bà TRẦN THỊ THANH TÂM Thành viên Ban kiểm soát	<ul style="list-style-type: none"> ○ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Bà LÊ THỊ TƯỜNG VI Thành viên Ban kiểm soát	<ul style="list-style-type: none"> ○ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

2.3 Ban điều hành

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Hoàng Phong Giao	Giám đốc
2	Nguyễn Ngọc Phụng	Phó giám đốc
3	Nguyễn Kim Hậu	Kế toán trưởng

+ Lý lịch và người có liên quan của ban điều hành

Ông Hoàng Phong Giao - Giám đốc

Ngày tháng năm sinh	: 12/06/1972
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: 7/5 E Ngô Tất Tố, P.22, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
Điện thoại	: 028 38 200 526
Trình độ văn hóa	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	:
Từ năm 1995 – 2000	: Kế toán tổng hợp – Công ty Thép Miền Nam
Từ năm 2000 đến 2003	: Phó phòng tài chính kế toán – Công ty Thép Miền Nam
Từ năm 2003 đến 2004	: Kế toán trưởng, trưởng phòng tổng hợp – Công ty CP bóng đá Thép Miền Nam - Cảng Sài Gòn
Từ năm 2004 đến 2006	: Trưởng phòng Tổng hợp, Giám đốc Kinh doanh TM Công ty BD Thép Miền Nam – Cảng Sài Gòn
Từ năm 2006 đến 2007	: Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính Công ty L&A và Công ty IT Solution



Từ năm 2007 đến 2010	: TP Đầu tư, Phó GD Công ty CP In và Thương mại Vina
Từ năm 2009 đến 2012	: Kế toán trưởng, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hàng Hải Sài Gòn
Từ năm 2012 đến nay	: Giám đốc Công ty cổ phần In và Thương mại Vina TV HĐQT Cty CP Đầu Tư XD Miền Nam 2007 - 2016
Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ	: 1.950 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ:	: 3.458 cổ phần – tỷ lệ: 0,08%
	Sở hữu cá nhân (Cổ phần) 3.458 cổ phần
	Đại diện sở hữu (Cổ phần) 0
Các khoản nợ với Công ty	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không

Chi tiết số lượng cổ phần những người có liên quan nắm giữ:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số CMND	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Vợ	024178052	17A2 Lê Thánh Tôn, P Bến Nghé, Q.1, TP.HCM	1.950	0,047%

Ông Nguyễn Ngọc Phụng - Phó Giám đốc

Ngày tháng năm sinh	: 01/01/1969
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: 14 Cô Giang, P.2, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM
Điện thoại	: 0919086678
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Anh văn, Nghiệp Quản trị VP Thương Mại, Nghiệp vụ Giám đốc điều hành
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Không
Quá trình công tác	
Từ năm 1993 đến 1997	: Quản lý Nhà hàng Planet Sagon – Công ty TNHH



	TM DV Thiên Hải	
Từ năm 1998 đến 2002	:	Trưởng phòng KD Games – Công ty TNHH TM Duy Anh
Từ năm 2003 đến 2006	:	Giám đốc điều hành CLB – Công ty Newland Investment
Từ năm 2007 đến 2012	:	Giám đốc điều hành – Công ty TNHH TM & DV Mỹ Tín
Từ năm 2013 đến nay	:	Phó Giám đốc Công ty cổ phần In và Thương mại Vina
Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ	:	Không
Số cổ phần nắm giữ:	:	1.300 cổ phần – tỷ lệ: 0,03%
	Sở hữu cá nhân	1.300 cổ phần
	Đại diện sở hữu	0 cổ phần
Các khoản nợ với Công ty	:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	:	Không

Bà Nguyễn Kim Hậu - Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh	:	12/05/1984
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Kinh Nhà Thờ, Tân Lập, Tân Thạnh, Long An
Điện thoại	:	097 22 36 156
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kế toán
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu Tư Vina Kiểm soát viên Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn Kiểm soát viên Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản
Quá trình công tác	:	
Từ năm 2007 - 2009	:	Kế toán tổng hợp – Công ty cổ phần Đầu Tư Vina
Từ năm 2009 đến nay	:	Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Đầu Tư Vina

Từ năm 2012 đến nay	: Kế toán trưởng Công ty cổ phần In và Thương mại Vina
Từ năm 2013 đến nay	: Kiểm soát viên – Công ty cổ phần Transimex Sài Gòn Kiểm soát viên – Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản.
Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ	: 1.430 cổ phần, tỉ lệ: 0,03%
Số cổ phần nắm giữ:	: 210.200 – tỷ lệ: 6,57%
	Sở hữu cá nhân 1.430 cổ phần
	Đại diện sở hữu 271.830 cổ phần (CTCP Đầu tư Vina)
Các khoản nợ với Công ty	: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty	: Không

Chi tiết số lượng cổ phần những người có liên quan nắm giữ:

STT	Họ tên	Mối quan hệ	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỉ lệ
1	Lê Quốc Thịnh	Chồng	301109287	C507 CC Đào Duy Từ, Thành Thái, P.14, Q.10, Tp.HCM	1.430	0,03%

+ *Những thay đổi trong ban điều hành* : Không có

+ *Chính sách đối với người lao động:*

Cơ cấu lao động theo trình độ của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2019:

STT	Tiêu thức	Số lượng	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ	45	100%
1	Trình độ đại học và trên đại học	17	38,0%
2	Trình độ cao đẳng, trung cấp	6	13%
3	Lao động nghề, khác	22	49%
II	Phân theo tính chất lao động	45	100%
1	Lao động gián tiếp	16	35,6%

STT	Tiêu thức	Số lượng	Tỷ lệ (%)
2	Lao động trực tiếp	29	64,4%
III	Phân theo giới tính	45	100%
1	Lao động nam	25	55,5%
2	Lao động nữ	20	44,5%

Chính sách tuyển dụng và đào tạo

- Chủ trương thu hút nhân tài thông qua các chính sách đãi ngộ tốt, tạo cơ hội nghề nghiệp đối với những sinh viên mới ra trường và bồi dưỡng đào tạo nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc.
- Trong công tác đào tạo nguồn nhân lực, Công ty mở các Lớp Quản lý kinh doanh, Giám đốc Marketing cho đội ngũ Quản lý phòng ban, Lớp An toàn lao động cho toàn thể CBNV, Lớp Quản lý sản xuất, cử công nhân tham gia lớp học đào tạo tay nghề để nâng cao trình độ.

Chính sách lương thưởng và đãi ngộ

- Hoàn thiện cơ chế chính sách, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, khuyến khích người lao động làm việc hăng hái thông qua chế độ thu nhập tăng theo hiệu quả kinh doanh, gia tăng lợi ích và phúc lợi để tạo động lực.
- Hàng quý hoặc lễ lớn Công ty tổ chức các hoạt động giao lưu nội bộ như Hội thao nhằm tăng tính gắn kết và tăng cường sức khỏe cho người lao động.
- Người lao động được hưởng các chế độ khi làm thêm giờ, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết, ốm đau, thai sản, được chăm lo sức khỏe và khám chữa bệnh hàng năm.
- Tất cả người lao động của Công ty đều được ký hợp đồng lao động và đóng Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước.

Mức thu nhập bình quân:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2018	2019/2018
Tổng số cán bộ, nhân viên	Người	47	47	100%
Thu nhập	Đồng/người/tháng	11.673.555	11.820.492	98,75%



bình quân

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1 Các khoản đầu tư lớn

Không có.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết

Không có.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	152.664.463.214	108.261.479.573	41,01%
Doanh thu thuần	60.776.285.362	56.382.980.757	7,79%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.008.636.821	2.933.919.655	36,63%
Lợi nhuận khác	125.033.992	1.625.984	7589,74%
Lợi nhuận trước thuế	4.133.670.813	2.935.545.639	40,81%
Lợi nhuận sau thuế	3.216.952.174	2.325.301.119	38,35%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2018	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,96	1,95	
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,74	1,54	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	59,01%	45,17%	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	143,96%	82,38%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	6,51	4,58	



Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2018	Ghi chú
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,47	0,52	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,29%	4,1%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	5,14%	3,9%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,11%	2,1%	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,60%	5,2%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần tại thời điểm 31/12/2019

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 4.160.000 cổ phần
- Số cổ phiếu phổ thông: 4.160.000 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: Không có
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- Các loại chứng khoán khác: Không có

5.2 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 03/05/2019

STT	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	% Vốn điều lệ
1	Cổ đông trong nước	120	4.035.540	97%
a	Tổ chức	5	2.631.772	63,26%
b	Cá nhân	115	1.403.768	33,74%
2	Cổ đông nước ngoài	03	124.460	2,99%
a	Tổ chức	-	-	-
b	Cá nhân	03	124.460	2,99%
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-



STT	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	% Vốn điều lệ
	TỔNG CỘNG	123	4.160.000	100%

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Hiện nay, Công ty chủ yếu sử dụng trang thiết bị và nguồn nguyên vật liệu được sản xuất từ nước ngoài để phục vụ sản xuất kinh doanh như: Máy in ATF, giấy oji, mực bestone,...

6.2 Tiêu thụ năng lượng

Nguồn năng lượng chủ yếu Công ty đang sử dụng là điện dùng để vận hành dây chuyền sản xuất máy in offset.

Để hạn chế tác động đến môi trường và thực hành tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, Công ty luôn chủ trương chỉ đạo người lao động sử dụng hợp lý nguyên liệu trong sản xuất kinh doanh.

6.3 Tiêu thụ nước

Công ty đang sử dụng nguồn nước sản xuất do Công ty cổ phần Khu Công Nghiệp Hiệp Phước (HIPC) cung cấp. Nước thải phát sinh của Công ty cổ phần In và Thương mại VINA là nước thải sinh hoạt và được xử lý theo đúng quy định

Công ty luôn khuyến khích cán bộ công nhân viên sử dụng hợp lý nguồn nước ngọt, tránh gây lãng phí tài nguyên này.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty cổ phần In và Thương mại VINA luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Trong năm qua, Công ty không bị xử phạt về vi phạm môi trường.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

Nhận thức người lao động là động lực chính hướng đến sự phát triển bền vững. Chính vì thế Công ty luôn tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp để CBCNV an tâm và tin tưởng hơn với Công ty, đời sống cán bộ công nhân viên được cải thiện, phụ cấp tiền cơm trưa, bồi dưỡng độc hại, tiền thưởng tết; trang bị đồng phục, tặng quà cho CBCNV nhân dịp sinh nhật, 8/3, và các ngày lễ lớn: 30/04, 01/05, 01/06, 2/9, 20/10.... đời sống vật chất, đời sống tinh thần được chăm lo từng bước, thu nhập công nhân tăng tăng theo hiệu quả kinh doanh. Hàng quý hoặc những ngày lễ lớn Công ty đều có tổ chức các hoạt động giao lưu nội bộ như Hội thao: bóng đá, chạy việt dã để tăng cường tình đoàn kết trong nội bộ Công ty, hàng năm có tổ chức nghỉ mát cho gia đình và CBCNV tham gia.

Thông qua Hội nghị người lao động phát động phong trào thi đua hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, Ban Giám đốc đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ quy định theo thỏa ước lao động tập thể ký kết với người lao động, mỗi năm đều có tổ chức hội nghị người lao động để điều chỉnh kịp thời, phù hợp các chính sách.



Thực hiện tốt chế độ chính sách với người lao động, chăm lo sức khỏe người lao động thông qua việc khám chữa bệnh định kỳ hàng năm, mua bảo hiểm tai nạn cho người lao động để người lao động có thể an tâm công tác. Mở sổ tiết kiệm thâm niên cho người lao động từ 2 - 4 triệu đồng trích từ quỹ phúc lợi đảm bảo sự gắn bó trong toàn Công ty.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong định hướng và chiến lược phát triển bền vững, Công ty luôn hướng đến cân bằng lợi ích cho cổ đông, Công ty và xã hội. Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện nay tăng trưởng xanh đang là một trong những vấn đề trọng tâm trong định hướng phát triển của các quốc gia trên thế giới. Các quốc gia chủ trương phát triển nền tài chính xanh để hỗ trợ cho mục tiêu tăng trưởng này. Theo định nghĩa của Ngân hàng Thế giới, Tài chính xanh là việc thành lập, phân phối và sử dụng các quỹ nhằm mục đích tài trợ cho các hoạt động bảo vệ môi trường, ngăn biến đổi khí hậu, ngăn ngừa việc thải chất độc ra môi trường, hướng tới tương lai phát triển bền vững.

Tại Việt Nam, khái niệm Tài chính xanh hay Thị trường vốn xanh vẫn còn khá mới mẻ với nhiều người dù Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước đã định hướng xây dựng từ nhiều năm trước. Để xây dựng thành công thị trường vốn xanh, cần huy động những đóng góp từ toàn xã hội bên cạnh nỗ lực của Chính phủ. Công ty sẽ tham gia tích cực các hoạt động tuyên truyền về tác động của tình trạng biến đổi khí hậu và khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2019	Thực hiện 2018	Tỷ lệ %
			2019/2018
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	60.776.285.362	56.382.980.757	107,79%
Giá vốn hàng bán	49.470.428.915	48.442.689.222	102,12%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	11.305.856.447	7.940.291.535	142,39%
Doanh thu hoạt động tài chính	306.208.112	1.607.667.271	19,05%
Chi phí tài chính	1.713.342.354	422.808.321	405,23%
Chi phí bán hàng	1.649.889.759	2.126.990.910	77,57%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.240.195.625	4.064.239.920	104,33%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	4.008.636.821	2.933.919.655	136,63%
Thu nhập khác	364.777.827	92.407.870	394,75%
Chi phí khác	239.743.835	90.781.886	264,09%
Lợi nhuận khác	125.033.992	1.625.984	7689,74%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.133.670.813	2.935.545.639	140,81%
Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	788.492.662	610.244.520	129,21%
Chi phí thuế thu nhập DN hoãn lại	128.225.977	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	3.216.952.174	2.325.301.119	138,35%

- Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty:
- + Nhìn chung hoạt động kinh doanh trong năm 2019 của Công ty đạt kết quả khả quan, doanh thu tăng trưởng nhờ việc tăng số lượng khách hàng từ mảng in ấn và cho thuê cao ốc văn phòng. Lợi nhuận gộp cải thiện rõ rệt so với năm 2018, tăng 42,39% với giá trị đạt 11.305.856.447 đồng.
- + Doanh thu năm 2019 đạt 60.776.285.362 đồng, vượt chỉ tiêu đề ra 4,79%, trong đó doanh thu từ hoạt động in ấn chiếm đến 63,47% tổng doanh thu với giá trị là 38.571.651.060 đồng. Trong năm này nguồn thu từ hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư của Công ty là 10.142.798.906 đồng, tăng mạnh 659,78% so với năm 2018, nhờ đó làm tăng tổng thu và vượt kế hoạch đề ra.
- + Lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 3.216.952.174 đồng, tăng đáng kể so với năm 2018 là 38,35%. Nhờ vào việc kiểm soát chi phí hợp lý, quản lý rủi ro giá nguyên



vật liệu bằng phương pháp quản lý thời điểm mua hàng, lên kế hoạch sản xuất và theo dõi thường xuyên mức hàng tồn kho đã giúp giảm bớt chi phí hoạt động cho Công ty.

2. Tình hình tài chính

+ Tình hình tài sản:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	% tăng trưởng
Tài sản ngắn hạn	41.755.334.241	58.010.182.928	-28,02%
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.168.658.304	16.791.195.595	-75,17%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5.390.000.000	5.390.000.000	0,00%
Các khoản phải thu	17.714.561.966	21.795.691.476	-18,72%
Hàng tồn kho	9.339.336.874	12.298.154.489	-24,06%
Tài sản ngắn hạn khác	5.142.777.097	1.735.141.368	196,39%
Tài sản dài hạn	110.909.128.973	50.251.296.645	120,71%
Các khoản phải thu dài hạn	891.717.120	-	-
Tài sản cố định	5.579.347.704	6.279.929.383	-11,16%
Bất động sản đầu tư	95.077.346.629	14.654.047.665	548,81%
Tài sản dở dang dài hạn	7.983.144.383	28.624.053.175	-72,11%
Tài sản dài hạn khác	1.377.573.137	693.266.422	98,71%
Tổng tài sản	152.664.463.214	108.261.479.573	41,01%

+ Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	% tăng trưởng
Nợ ngắn hạn	43.471.147.668	29.699.203.536	46,37%
Phải trả người bán ngắn hạn	15.058.074.569	9.853.710.416	52,82%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.154.976.535	28.999.077	3982,80%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.005.394.187	762.825.205	31,80%
Phải trả người lao động	1.233.281.087	1.595.555.418	-22,71%



Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	% tăng trưởng
Chi phí phải trả ngắn hạn	91.424.658	763.581.456	-88,03%
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	5.526.644.503	-	-
Phải trả ngắn hạn khác	2.827.113.322	2.188.467.446	29,18%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15.821.136.675	13.752.962.386	-15,03%
Quỹ khen thưởng phúc lợi	753.102.132	753.102.132	0,00%
Nợ dài hạn	46.515.474.700	19.201.387.365	142,71%
Phải trả dài hạn khác	6.115.474.700	644.304.000	849,16%
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	40.500.000.000	18.557.083.365	182,50%
Tổng nợ	90.086.622.368	48.900.590.901	84,22%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Không có.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2020

Năm 2019, tình hình kinh tế vi mô Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thực hiện các kế hoạch kinh doanh. Tuy nhiên, trong nền kinh tế thị trường, luôn luôn tiềm ẩn rất nhiều rủi ro. Do đó, Công ty đã chủ động đặt mục tiêu về doanh thu và lợi nhuận, đồng thời đề ra các biện pháp thực hiện để làm cơ sở cho các hoạt động của Công ty trong năm tới.

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	TH Năm 2019	KH năm 2020	KH 2020/TH 2019
Doanh thu	60.776.285.362	75.000.000.000	123,5%
Lợi nhuận trước thuế	4.133.670.813	11.000.000.000	266%

5. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Cùng với công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, tăng trưởng kinh tế đã đặt ra nhiều vấn đề cũng như khó khăn và thách thức về môi trường và xã hội. Nhằm hướng đến mục tiêu tăng trưởng đi đôi với phát triển bền vững, mỗi cá nhân nói riêng và cộng đồng nói chung đều phải chung tay cùng nhau gìn giữ và xây dựng xã hội ngày một tốt đẹp hơn. Vì lý do đó, trách nhiệm xã hội luôn là mối quan tâm hàng đầu của Công ty.



Xuyên suốt quá trình phát triển của mình, In và Thương mại Vina vẫn luôn giữ vững tôn chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh đi đôi với các dự án trách nhiệm cộng đồng. Trong đó, phạm vi thực hiện dự án là hướng đến cộng đồng chung, mà gần nhất là địa phương nơi Công ty hoạt động.

Bên cạnh đó, phát triển nguồn nhân lực cũng là một trong những mối quan tâm hàng đầu của Công ty, Ban Giám đốc luôn xem trọng việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Hằng năm, Ban Giám đốc nghiêm túc triển khai xem xét và tiến hành điều chỉnh chính sách lương, thưởng, phúc lợi dựa trên mức sống thực tế của CBNV. Chú trọng đào tạo bồi dưỡng, đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, tạo cơ hội bình đẳng cho mỗi CBNV được thăng tiến và phát huy hết năng lực của mình, nhằm nỗ lực tạo ra nhiều giá trị mới đóng góp vào sự phát triển chung của nền kinh tế.

Cùng với sự nỗ lực không ngừng trong việc tạo ra những sản phẩm có giá trị cao để phục vụ tốt hơn nhu cầu của xã hội, Công ty góp phần giải quyết việc làm cho lực lượng lao động tại địa phương và các vùng lân cận, tạo việc làm ổn định với các chế độ phúc lợi đãi ngộ tốt, đã đóng góp phần nào vào sự cân bằng đời sống người lao động và thúc đẩy phát triển xã hội.

Ngoài ra, Công ty cũng luôn ủng hộ và khuyến khích cán bộ, nhân viên tham gia vào các hoạt động từ thiện, hoạt động xã hội tại địa phương, tổ chức các chương trình quyên góp giúp đỡ bà con các vùng bị thiên tai khác trên cả nước...



IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. Kết quả hoạt động của Công ty năm 2019:

Trong tình hình kinh doanh năm 2019 còn gặp nhiều khó khăn, Nghị định 119/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/11/2018 về việc quy định sử dụng hóa đơn điện tử, quy định đến ngày 01/11/2020 tất cả các doanh nghiệp không còn sử dụng hóa đơn giấy mà phải chuyển sang hóa đơn điện tử. Mặt hàng in ấn hóa đơn chiếm 12% - 15% doanh thu bộ phận in của Công ty. Tuy nhiên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành vẫn luôn bám sát các mục tiêu đã đề ra, thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng sản phẩm và đa dạng hóa dịch vụ, phát triển các hoạt động có nhiều tiềm năng.

- Kết quả kinh doanh năm tài chính 2019:

- Tổng doanh thu thuần đạt: 60,776 tỷ đồng, tăng 7,79% so với thực hiện 2018
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 4,134 tỷ đồng, tăng 40,80% so với thực hiện 2018
- Tỷ trọng LNTT/Tổng doanh thu năm 2019: 6,80%

II. Các hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019:

1) Thành viên Hội đồng Quản trị (“HDQT”):

HDQT Công ty năm 2019 là 05 người, gồm 01 chủ tịch HDQT (do Ông Bùi Tuấn Ngọc là Chủ tịch HDQT) và 04 thành viên HDQT.

2) Các hoạt động của HDQT niên độ tài chính 2019

- Để thực hiện các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao, HDQT Công ty đã triển khai các hoạt động theo điều lệ Công ty, tuân thủ luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.
- Trong năm 2019 có 04 phiên họp HDQT, 03 lần xin ý kiến, ban hành 04 nghị quyết và 02 quyết định.
- Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong vai trò xây dựng định hướng chiến lược tổng thể và mục tiêu hoạt động của Công ty, chỉ đạo và giám sát Ban điều hành nhằm đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất.
- Trực tiếp chỉ đạo thuê hơn 3.800 mv nhà xưởng tại Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc và khai thác hết 100% công suất nhà xưởng.
- HDQT trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc tiến độ của dự án Cao ốc Văn phòng ngày 12/7/2019 đã khánh dự án Cao ốc Vinabuilding. Ngày 1/11/2019 Sở XD cấp phép hoàn thành Nghiệm thu đưa vào sử dụng. Tính đến tháng 30/09/2019 tỷ lệ khách hàng lấp đầy là 95%.

III. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên 2019:

Năm 2019, HDQT đã tích cực triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2019, kết quả như sau:



CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ	KẾT QUẢ THỰC HIỆN
Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận 2019: - Doanh thu: 58 tỷ đồng. - Lợi nhuận trước thuế: 4,3 tỷ đồng.	Hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu - Doanh thu thực hiện 2019: 60,776 tỷ đồng bằng 104,79% so với kế hoạch 2019 và tăng 7,79% so với thực hiện 2018. - Lợi nhuận thực hiện 2019: 4,134 tỷ đồng bằng 96,14% so với kế hoạch 2019 và tăng 40,80% so với thực hiện 2018.
Lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2019.	Đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A & C
Thực hiện các hoạt động tăng cường hiệu quả, quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty.	Luôn bám sát tình hình hoạt động kinh doanh và có chỉ đạo kịp thời cho Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh.
Thuê hơn 3.800 mv nhà xưởng tại KCN Vĩnh Lộc	Khai thác hiệu quả 100% diện tích nhà xưởng cho thuê lại
Phương án phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Esop)	Chưa thực hiện

IV. Kết quả giám sát và hỗ trợ của HĐQT đối với Ban điều hành:

- HĐQT luôn quan tâm sâu sát đến hoạt động kinh doanh của Công ty, từ đó, đưa ra các chỉ đạo kịp thời và hỗ trợ Ban điều hành trong công tác tìm kiếm khách hàng mới cũng như cung cấp các thông tin về thị trường và khách hàng tiềm năng.
- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, quản trị rủi ro, tăng cường các nguyên tắc và quy chế quản trị Công ty, cụ thể:
 - + Hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ, quy chế quản lý chi phí, quy chế lương, thưởng.
 - + Phân tích hiệu quả của các bộ phận, lập báo cáo quản trị chi tiết theo từng bộ phận.
- Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho HĐQT được BĐH thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với BĐH.
- Các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT được triển khai đồng bộ, nhất quán và hiệu quả, kịp thời thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của HĐQT.

V. Báo cáo thu nhập của các Thành viên Hội đồng quản trị năm 2019:

DVT: đồng

STT	Họ tên	Chức danh	Thù lao	Ghi chú



STT	Họ tên	Chức danh	Thù lao	Ghi chú
1	Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HĐQT	93.333.280	Thù lao và thù lao BQLDA đến Tháng 09/2019
2	Bùi Minh Tuấn	Thành viên HĐQT	39.999.960	
3	Lê Duy Hiệp	Thành viên HĐQT	63.999.960	Thù lao và thù lao BQLDA đến Tháng 09/2019
4	Võ Hoàng Giang	Thành viên HĐQT	39.999.960	
5	Hoàng Phong Giao	Thành viên HĐQT	59.999.960	Thù lao và thù lao BQLDA đến Tháng 09/2019
	Tổng cộng		297.333.120	

VI. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, đề xuất trình Đại hội các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Phần đầu thực hiện kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2020:

DVT: đồng

STT	CHỈ TIÊU	KH 2020	(%) so với thực hiện 2019
1	Tổng doanh thu	75.000.000.000đ	123,5%
2	Lợi nhuận trước thuế	11.000.000.000	266%

- Thực hiện các hoạt động tăng cường hiệu quả quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - Phòng Kho vận giao nhận - BDS:
 - Tăng cường hệ thống kho bãi, đầu tư thêm kệ sần tại các kho để tối ưu hóa diện tích 20 - 30% cho thuê, hoàn thiện các quy trình quản lý khách hàng, kho hàng. Áp dụng hệ thống quản lý hàng hoá quét mã vạch barcode bằng phần mềm quản lý; tăng cường công tác quảng cáo; hoàn thiện chất lượng phục vụ nhập xuất hàng hoá.
 - Tháng 12/2019 đưa hệ thống kho 4000 m2 tại Vĩnh lộc đi vào hoạt động mang lại doanh thu ổn định.
 - Mở rộng thêm loại hình kinh doanh: Lưu trữ tài liệu (thuế, bảo hiểm, ngân hàng,



bảo hiểm, bệnh viên), File hồ sơ cứng, mềm, các giấy tờ có giá... trên cơ sở các khách hàng truyền thống, dự kiến sẽ triển khai tháng 7/2020.

- Hoạt động cho thuê Cao ốc Vina Building: Duy trì tốt việc quản lý hoạt động kinh doanh cao ốc Vinabuilding. Đây là mảng hoạt động mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty năm 2020.
- Công tác đào tạo nguồn nhân lực:
 - Năm 2020 Công ty sẽ duy trì Công tác đào tạo nguồn lực phục vụ tốt hoạt động sản xuất kinh doanh cho các Phòng ban, Đào tạo nội bộ, Quản lý sản xuất và an toàn lao động cho các phân xưởng và tổ sản xuất đảm bảo hoạt động ổn định và phát triển. Luôn coi trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực, coi yếu tố con người là yếu tố quyết định của Công ty, chăm lo cải thiện đời sống người lao động.
 - Kiểm soát tốt chi phí, kiểm soát đầu tư, khai thác, sử dụng các bất động sản đầu tư, đầu tư hợp lý để tạo ra sản phẩm, dịch vụ chất lượng cao, giá cả hợp lý nhằm tối đa hóa giá trị Công ty, tối đa hóa lợi nhuận.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2019 và kế hoạch của năm 2020 sắp tới. Tuy còn nhiều khó khăn trước mắt nhưng HĐQT tin tưởng vào nỗ lực của HĐQT và BĐH cùng toàn thể cán bộ Công nhân viên, Công ty sẽ hoàn thành kế hoạch ngân sách năm 2020.



V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần In và Thương mại Vina tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

(Đính kèm báo cáo)

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI VINA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÙI TUẤN NGỌC